

THỜI KHÓA BIỂU HỌC TRỰC TUYẾN - KHỐI 10 - HK1 (2021-2022)

Thứ	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5	10A6	10A7	10A8
Thứ 2		7g00-9h00 - Văn		7g00- 9g00 - Văn			7g00 - 9g00 - Văn	
	9g30-11g30 - Văn		9g30 - 11g30 - Văn		9g30 - 11g30 - Văn	9g30 - 11g30 - Văn		9g30 - 11g30 - Văn
	14g30-15g15 - Sử	14g30 - 15g15 -Sử	14g30 - 15g15 - Sử	14g30 – 15h15- Sử	13g30 - 14g15 - Sử	13g30 - 14g15 - Sử	13g30 –14g15- Sử	13g30 - 14g15 - Sử
	15g30-16g30 - Sinh	15g30 - 16g30 - Sinh	16g30 - 17g30 - Sinh	16g30 – 17g30 - Sinh	15g30 - 16g15 - Sinh	15g30 - 16g15 - Sinh	16g30 – 17g30 - Sinh	16g30 - 17g30 - Sinh
	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5	10A6	10A7	10A8
Thứ 3	8g00 - 8g45 - Toán	7g30 - 8g30 - Toán					7g00 - 9g00 - Toán	
			9g30 - 11g30 - Toán	9g00 – 9g45 - Toán	10g00 - 10g45 - Toán	8g45 - 9hg45 - Toán		10g00 - 11g00 - Toán
	13g00-14h00 - CN	13g00 - 14g00 - CN	14g00 - 15g00 - CN	14g00– 15g00- CN	13g00 - 14g00 -CN	13g00 - 14g00 - CN	14g00 –15g00 - CN	14g00 - 15g00 - CN
	15g30-16g30 - QP	15g30 - 16g30 - QP	15g30 - 16g30 - QP	15g30 – 16g30 - QP	16g15 - 17g00 - QP	16g15 - 17g00 - QP	16g15 – 17g00 - QP	16g15 - 17g00 - QP
	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5	10A6	10A7	10A8
Thứ 4	7g00 -9g00 - Anh	7g00 - 9g00 - Anh	7g00 - 8g00 - Anh				7g00 - 9g00 - Anh	8g00 - 9g00 - Anh
				9g00 – 10g00 - Anh	8g00 - 9g00 - Anh	9g00 - 10g00 - Anh	9g30 -11g30 -Anh	10g50 - 11g30 - TD
	14g00 - 15g00 -Lý	14g00 - 15g00 - Địa	14g00 - 15g00 - Địa	14g00 – 15g00 - Địa	13g00 - 14g00 - Địa	13g00 - 14g00 - Địa	13g00 –14g00 - Địa	13g00 - 14g00 - Địa
	15g30-16g30 - CD	15g30 - 16g30 - CD	15g30 - 16g30 - CD	15g30 – 16g30 - CD	16g30 - 17g30 - CD	16g30 - 17g30 - CD	16g30 – 17g30 - CD	16g30 - 17g30 - CD
	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5	10A6	10A7	10A8
Thứ 5	8g00 - 9g00 -Lý	7g00 - 9g00 - Lý	7g00 - 9g00 - Lý	7g00 - 9g00-Lý	7g30 - 9g00 - Lý	7g00 - 8g00 - Lý	7g00 - 8g00 - Lý	8g00 - 9g00 - Lý
	9g30 - 10g10 - Hóa	10g10 - 10g50 - Hóa	9g30 - 10g15 - Hóa	10g30 – 11g15 - Hóa	9g30 - 11g30 - Hóa	9g30 - 11g30 - Hóa	10g50 -11g30 - Hóa	9g30 - 11g30 - Hóa
	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5	10A6	10A7	10A8
Thứ 6	7g00 - 9g00 - Tin	7g00 - 9g00 -Tin	7g00 - 9g00 - Tin	7g 00- 9g00 - Tin	7g00 - 9g00 - Tin	7g00 - 7g45 - Tin	7g45 - 8g30- Tin	
	10g00-11g30 - TD	10g - 11g30 - TD	9g30 - 11g30 - TD	9g30 – 11g30 - TD	9g30 - 11g30 - TD	9g30 - 10g10 - TD	10g00 -10g50 TD	8g30 - 9g15 - Tin
	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5	10A6	10A7	10A8